

Bản án số: 131/2017/HSST
Ngày 25 tháng 8 năm 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Huy Hiệp.

Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lèo Thị Chan.
2. Ông Cầm Văn Chinh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Mai là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Cầm Văn Chiến- Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số:133/2017/HSST ngày 26 tháng 7 năm 2017, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 155/2017/HSST-QĐ ngày 02/8/2017 đối với các bị cáo:

1. Vàng A Trang, sinh năm 1965 tại huyện PY, tỉnh Sơn La; nơi ĐKHKTT: Bản T, xã ST, huyện PY, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Mông; Quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; Đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Vàng Páo Tr (đã chết) và bà Mùa Thị V; có vợ là Giàng Thị C1 và có 04 con (con lớn nhất sinh năm 2006, con nhỏ nhất sinh năm 2012); tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam ngày 07/3/2017, có mặt.

2. Giàng A L, sinh năm 1979 tại huyện PY, tỉnh Sơn La; nơi ĐKHKTT: Bản O, xã TC, huyện ML, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Mông; Quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; Đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Giàng A D (S) và bà Mùa Thị C (đều đã chết); có vợ là Phàng Thị D và có 04 con (con lớn nhất sinh năm 2000, con nhỏ nhất sinh năm 2010); tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam ngày 07/3/2017, có mặt.

3. Giàng A V, sinh năm 1979 tại huyện T, tỉnh Yên Bái; nơi ĐKHKTT: Bản O, xã TC, huyện ML, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Mông; Quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; Đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Giàng A G và bà Phàng Thị S; có vợ là Sông Thị C và có 06 con (con lớn nhất sinh năm 1997, con nhỏ nhất sinh năm 2016); tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam ngày 07/3/2017, có mặt.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:***

1. Giàng Thị C1, sinh năm 1971, trú tại: Bản O, xã TC, huyện ML, tỉnh Thanh Hóa, vắng mặt.

2. Sông Thị C, sinh năm 1982, trú tại: Bản O, xã TC, huyện ML, tỉnh Thanh Hóa, vắng mặt.

NHẬN THẤY:

Các bị cáo Vàng A T, Giàng A L, Giàng A V bị Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Hồi 22 giờ ngày 07/3/2017, tại đường Quốc lộ 37 thuộc khối I, thị trấn PY1, huyện PY, tỉnh Sơn La tổ công tác Công an huyện PY đã phát hiện và bắt quả tang Giàng A V điều khiển xe máy BKS 36K1 - 049.20 phía sau chở Giàng A L đang có hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ gồm: 02 gói nilon, bên trong mỗi gói đều chứa chất nhựa màu đen nghi là thuốc phiện; 02 gói nilon bên trong mỗi gói đều chứa chất bột màu trắng nghi là Hêrôin và 01 gói nilon bên trong chứa 50 viên nén màu hồng, trên bề mặt mỗi viên đều có chữ WY nghi là ma túy tổng hợp; 01 xe máy BKS 36K1 - 049.20; 02 chiếc điện thoại di động; 300.000VNĐ cùng một số giấy tờ khác có liên quan.

Giàng A L, Giàng A V khai nhận số ma túy bị thu giữ trên là Thuốc phiện, Hêrôin và Hồng phiến, L và V vận chuyển từ Thanh Hóa sang huyện PY, tỉnh Sơn La để bán cho Vàng A T, trú tại Bản T, xã ST, huyện PY, tỉnh Sơn La.

Cùng ngày cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện PY bắt khẩn cấp đối với Vàng A T. Vật chứng thu giữ gồm: 01 xe máy BKS 26K6 - 1050; 01 điện thoại di động và số tiền 11.000.000VNĐ.

Ngày 08/3/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện PY tiến hành cân tịnh, lấy mẫu gửi giám định, xác định:

- 02 gói nilon bên trong chứa chất nhựa màu đen có trọng lượng 1.000 gam, trích 10 gam làm mẫu giám định ký hiệu: V và V2.

- 02 gói nilon bên trong chứa chất bột màu trắng có trọng lượng 59,556 gam, trích 1,013 gam làm mẫu giám định ký hiệu: V4 và V6

- 01 gói nilon bên trong chứa 50 viên nén màu hồng có trọng lượng 4,743 gam, trích 01 gam (10 viên) làm mẫu giám định ký hiệu: V8.

Kết luận giám định số 326/KLMT ngày 13/3/2017 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: “Mẫu gửi giám định ký hiệu V, V2 là chất ma túy, loại chất thuốc phiện; Mẫu gửi giám định ký hiệu V4, V6 là chất ma túy, loại chất Hêrôin; Mẫu gửi giám định ký hiệu V8 là chất ma túy, loại chất Methamphetamine.

Tại cơ quan điều tra các bị cáo Vàng A T, Giàng A L, Giàng A V khai nhận: Trước ngày bị bắt khoảng 01 tháng Giàng A L đến làm thuê tại khu vực xã ST, huyện PY, tỉnh Sơn La đã gặp và quen biết Vàng A T, hai người cho nhau số điện thoại để liên lạc. Một ngày sau T gọi điện thoại cho L hỏi mua 01 lạng thuốc phiện để sử dụng, L đồng ý và đã đem 01 lạng (100 gam) thuốc phiện sang bản T, ST, PY giao cho T và được T trả 3.000.000 đồng.

Khoảng 12 giờ ngày 03/3/2017, L đang ở nhà thì Vàng A T gọi điện thoại bảo L tìm mua ma túy (gồm: 01 kg thuốc phiện và 01 cây Hêrôin) mang sang PY, Sơn La bán cho T, L đồng ý và hẹn khi nào có ma túy sẽ báo lại sau.

Khoảng 15 giờ ngày 04/3/2017, L đến nhà Giàng A V ở cùng bản, rủ V sang Lào mua ma túy về bán cho Vàng A T, V đồng ý. L và V vượt biên giới sang Lào, đến một bản người Mông và gặp một người đàn ông tự giới thiệu tên là T1 ở SB, Hủa Phăn, Lào. L và V hỏi và mua được của T1 01 kg thuốc phiện, 1,6 cây Hêrôin và 50 viên Hồng phiến với giá 37.000.000 đồng. L trả trước cho T1 1.000.000 đồng và hẹn số tiền còn lại khi nào bán được ma túy sẽ trả sau, T1 đồng ý.

Giàng A L, Giàng A V đem số ma túy trên về nhà V cất giấu. Sau đó L gọi điện cho T thông báo đã có ma túy, giá 01 kg thuốc phiện là 20.000.000VNĐ, 1,6 cây Hêrôin và Hồng phiến giá 32.000.000VNĐ, T đồng ý và thống nhất ngày 07/3/2017 L đem ma túy đến khu vực thị trấn PY1, huyện PY, tỉnh Sơn La để giao cho T. Đến 23 giờ ngày 07/3/2017 khi L và V vận chuyển số ma túy trên đến khu vực khối I, thị trấn PY1, huyện PY, tỉnh Sơn La thì bị lực lượng chức năng phát hiện, bắt quả tang và thu giữ vật chứng.

Tại Cáo trạng số 654/VKS-P1 ngày 24/7/2017, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La đã truy tố các bị cáo Vàng A T, Giàng A L, Giàng A V về tội: Mua bán trái phép chất ma túy, theo điểm b khoản 3 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

- Tại phiên tòa, các bị cáo Vàng A T, Giàng A L, Giàng A V đã khai nhận hành vi phạm tội của mình:

Vàng A T khai: Bị cáo đã gọi điện thoại cho Giàng A L hỏi mua 01 kg thuốc phiện 01 cây Hêrôin, sau khi L tìm mua được ma túy đã thông báo cho bị cáo biết về số lượng từng loại (01 kg Thuốc phiện và 1,6 cây Hêrôin) và bị cáo nhất trí mua nhưng về giá khi gặp nhau sẽ trao đổi sau, đối với số Hồng phiến của L và V đem theo bị cáo không được đặt mua. Mục đích T mua ma túy với L là để sử dụng và bán kiếm lời, bị cáo đã bị bắt giữ khi đang trên đường đến nhận ma túy với L và V. Khi bị bắt bị cáo bị thu giữ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 2730 (chiếc điện thoại trên bị cáo đã sử dụng để liên lạc với Giàng A L để mua ma túy); 01 chiếc xe máy BKS 26K6 - 1050 (là tài chung của vợ chồng) và số tiền 11.000.000 đồng (tiền riêng của bị cáo đi làm thuê mà có, đem theo mục đích dùng để mua ma túy với L), bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử trả lại chiếc xe máy cho gia đình.

Giàng A L khai: Sau khi mua được Thuốc phiện và Hêrôin với “T1”, L đã gọi điện cho T báo cho T biết số lượng từng loại và được T nhất trí mua, còn số 50 viên Hồng phiến là của L và V mua và đem theo mục đích để sử dụng, nếu có người mua sẽ bán. Khi bị bắt, bị cáo bị thu giữ điện thoại di động nhãn hiệu Gionee-L800; 300.000 đồng (chiếc điện thoại bị cáo sử dụng để liên lạc với T, số tiền trên là của bị cáo dùng để chi tiêu cho cá nhân).

Giàng A V khai: Sau khi cùng L mua được số ma túy của “T1”, bị cáo đã đem về nhà và cất giấu vào bên trong sườn xe và trong phần đầu xe máy của mình sau đó cùng L đem sang PY, Sơn La để bán cho T (gồm 01 kg Thuốc phiện và 1,6 cây Hêrôin) giá cả bị cáo không biết mà do L sẽ thỏa thuận với T, còn số 50 viên Hồng phiến V và L đem theo để sử dụng chung và nếu có ai mua sẽ bán. Khi bị

bắt, bị cáo bị thu giữ 1 xe máy nhãn hiệu Honda Futue 125 có BKS 36K1-04920 (xe là tài sản chung của gia đình); 01 điện thoại Vietten V6404 (điện thoại này là của bị cáo nhưng không sử dụng liên lạc để mua bán ma túy), Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử trả lại chiếc xe máy cho gia đình.

- Các bị cáo Giàng A L, Giàng A V khai đã mua ma túy của người đàn ông dân tộc Mông tên “T1” ở SB, Hòa Phấn, Lào nhưng các bị cáo không biết đầy đủ họ tên, địa chỉ cụ thể của đối tượng trên.

- Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 194; điểm o, p, q khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Vàng A T từ 18 đến 19 năm tù.

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 194; điểm o, p, q khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Giàng A L từ 16 đến 17 năm tù.

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 194; điểm p, q khoản 1 Điều 46; Điều 20, Điều 53 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Giàng A V từ 15 đến 16 năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại; Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động của Giàng A L, 01 chiếc điện thoại di động và 11.000.000 đồng của Vàng A T.

Tạm giữ để đảm bảo thi hành án 01 điện thoại di động của Giàng A V và 300.000 đồng của Giàng A L.

Trả lại cho chị Giàng Thị C1 01 xe máy BKS 26K6 - 1050; trả cho chị Sòng Thị C 01 xe máy BKS 36K1 - 049.20 kèm 01 đăng ký xe mang tên Giàng A V.

- Tại phần tranh luận các bị cáo đều nhận tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của các bị cáo, lời khai của những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án.

XÉT THẤY:

Lời khai nhận hành vi phạm tội của các bị cáo Vàng A T, Giàng A L, Giàng A V tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, đã thể hiện: Do hám lợi nên ngày 07/3/2017 Giàng A L, Giàng A V đã có hành vi vận chuyển 59,556 gam Hêrôin và 1.000 gam thuốc phiện để bán cho Vàng A T, T mua số ma túy trên mục đích để sử dụng và bán kiếm lời. Khi L và V đang trên đường vận chuyển số ma túy trên đến khu vực Khố I, thị trấn PY1, huyện PY, tỉnh Sơn La thì bị cơ quan Công an bị phát hiện và bắt quả tang, sau đó Vàng A T cũng bị bắt giữ khi đang đến điểm hẹn để nhận ma túy với Giàng A L và Giàng A V. Ngoài ra số Thuốc phiện và Hêrôin đem bán cho T, L và V còn đem theo 50 viên Hồng phiến trọng lượng 4,743 gam để sử dụng và nếu có người mua sẽ bán kiếm lời.

Ngoài số ma túy bị bắt quả tang trên, trước đó (cách ngày bị bắt khoảng 01 tháng) Giàng A L còn bán cho Vàng A T 100 gam thuốc phiện với giá 3.000.000 đồng.

Lời khai nhận hành vi phạm tội của các bị cáo phù hợp các tài liệu chứng cứ như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an huyện PY, tỉnh Sơn La lập hồi 22 giờ ngày 07/3/2017 tại Khối I, thị trấn PY1, huyện PY đối với Giàng A L, Giàng A V cùng vật chứng đã thu giữ; Biên bản bắt khẩn cấp đối với Vàng A T cùng vật chứng thu giữ; Kết quả kiểm tra điện thoại thu giữ của các bị cáo;

Biên bản bóc mở niêm phong, cân tịnh, trích rút mẫu giám định và niêm phong lại vật chứng do Công an huyện PY lập ngày 08/3/2017;

Kết luận giám định số 326/KLMT ngày 13/3/2017 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận:

“ Mẫu gửi giám định ký hiệu V, V2 là chất ma túy; Loại thuốc phiện; Trọng lượng mẫu gửi giám định V=3,5 gam; V2= 6,5 gam.

Mẫu gửi giám định ký hiệu V4, V6 là chất ma túy; Loại chất Hêrôin; Trọng lượng mẫu gửi giám định V4=0,555 gam; V6= 0,458 gam.

Mẫu gửi giám định ký hiệu V8 là chất ma túy; Loại chất Methamphetamine; Trọng lượng mẫu gửi giám định V8=01 gam.

Tổng trọng lượng chất ma túy thu giữ được là: 59,556 gam loại chất Hêrôin; 4,743 gam loại chất Methamphetamine và 1.000 gam loại thuốc phiện.”

Với những căn cứ nêu trên có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo Vàng A T, Giàng A L, Giàng A V phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết định khung hình phạt:

- Trong vụ án, bị cáo Vàng A T đã thực hiện hành vi mua bán trái phép 59,556 gam Hêrôin, 1.100 gam thuốc phiện (*có trọng lượng quy đổi tương đương 22 gam Hêrôin*), do đó phải chịu trách nhiệm hình sự với tổng số chất ma túy quy đổi thành Hêrôin là 81,556 gam;

- Bị cáo Giàng A L đã thực hiện hành vi mua bán trái phép 59,556 gam Hêrôin, 1.100 gam thuốc phiện (*có trọng lượng quy đổi tương đương 22 gam Hêrôin*) và 4,743 gam Methamphetamine (*có trọng lượng quy đổi tương đương 1,581 gam Hêrôin*) bị cáo Giàng A L phải chịu trách nhiệm hình sự với tổng số chất ma túy quy đổi thành Hêrôin là 83,137 gam;

- Bị cáo Giàng A V đã thực hiện hành vi mua bán trái phép 59,556 gam Hêrôin, 1.000 gam thuốc phiện (*có trọng lượng quy đổi tương đương 20 gam Hêrôin*) và 4,743 gam Methamphetamine (*có trọng lượng quy đổi tương đương 1,581 gam Hêrôin*) bị cáo Giàng A V phải chịu trách nhiệm hình sự với tổng số chất ma túy quy đổi thành Hêrôin là 81,137 gam.

Do đó, hành vi phạm tội của các bị cáo Vàng A T, Giàng A L và Giàng A V đã vi phạm tình tiết định khung hình phạt “*Hêrôin hoặc côcain có trọng lượng từ ba mươi gam đến dưới một trăm gam*” quy định tại điểm b khoản 3 Điều 194 Bộ luật hình sự, có mức hình phạt tù từ 15 năm đến 20 năm.

Các bị cáo Vàng A T, Giàng A L, Giàng A V là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được các hành vi tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy bị nhà nước nghiêm cấm, nhưng vì hám lợi vẫn cố ý cùng nhau thực hiện tội phạm, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, do đó cần thiết phải xử lý nghiêm.

Xét về tính chất, mức độ vai trò phạm tội của các bị cáo trong vụ án:

Bị cáo Vàng A T và Giàng A L đã trực tiếp trao đổi mua bán ma túy với nhau, trong đó Vàng A T là người đặt mua ma túy, Giàng A L là người chuẩn bị tiền, tìm mua ma túy đem bán cho T, do đó Vàng A T, Giàng A L giữ vai trò chính trong vụ án; bị cáo Giàng A V được Giàng A L rủ tham gia mua bán ma túy, do hám lợi V đã chuẩn bị phương tiện và cùng L thực hiện tội phạm nên bị cáo giữ vai trò đồng phạm giúp sức.

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với các bị cáo:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự; đối với các bị cáo Giàng A L, Giàng A V ngay sau khi bị bắt đã khai báo ra đồng phạm là Vàng A T nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ “*tích cực giúp đỡ cơ quan điều tra phát hiện, điều tra tội phạm*” quy định tại điểm q khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự; đối với bị cáo Giàng A V tham gia tội phạm với vai trò đồng phạm giúp sức nên được xem xét áp dụng Điều 53 Bộ luật Hình sự khi lượng hình phạt; đối với Vàng A T, Giàng A L ngoài lần thực hiện hành vi phạm tội và bị bắt quả tang các bị cáo đã tự khai báo về hành vi phạm tội trước đó nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm o khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Tuy nhiên, Vàng A T, Giàng A L đã hai lần thực hiện hành vi Mua bán trái phép chất ma túy, nên đã vi phạm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*phạm tội nhiều lần*” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, xét về nhân thân các bị cáo đều là đối tượng nghiện chất ma túy, riêng bị cáo Vàng A T năm 2011 đã bị TAND huyện PY, tỉnh Sơn La xử phạt 24 tháng tù về tội mua bán trái phép chất ma túy (đã được xóa án tích) sau khi chấp hành án xong trở về địa phương không chịu cải tạo thành công dân có ích cho xã hội mà tiếp tục phạm tội. Xét mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với các bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ, vai trò phạm tội của từng bị cáo cần chấp nhận.

Về hình phạt bổ sung là phạt tiền, theo quy định tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự: Căn cứ kết quả điều tra và thẩm tra tại phiên tòa xác định điều kiện, hoàn cảnh kinh tế của cả ba bị cáo đều rất khó khăn, các bị cáo đều không có khả năng để thi hành án, nên không áp dụng.

Đối với người liên quan: Theo Giàng A L và Giàng A V khai đối tượng bán ma túy cho các bị cáo có tên là “T1” ở SB, Hủa Phăn, Lào nhưng L và V đều không biết rõ tên tuổi, địa chỉ cụ thể của “T1”, ngoài lời khai của L, V không còn nguồn chứng cứ nào khác để Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ.

Về vật chứng vụ án:

- Đối với 58,54 gam Hêrôin và 3,743 gam Methamphetamine, 990 gam Thuốc phiện là vật chứng còn lại sau khi đã trích lấy mẫu giám định, xét đây là loại chất ma túy Nhà nước cấm lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu GIONEE Model L800 vỏ màu đen thu giữ của Giàng A L và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Noika Model 2730C vỏ màu đen trắng thu giữ của Vàng A T, quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định là phương tiện các bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, nên tịch thu sung công quỹ Nhà nước

- Đối với số tiền 11.000.000 đồng thu giữ của Vàng A T, có căn cứ xác định là số tiền bị cáo T sử dụng để mua ma túy, nên tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Viettel Model V6404 màu đen giữ của Giàng A V và số tiền 300.000 đồng thu giữ của Giàng A L kết quả điều tra đủ căn cứ xác định các bị cáo không sử dụng vào việc thực hiện tội phạm, nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Đối với chiếc xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Honda Futur 125, màu sơn đen, BKS 36K1 - 049.20 cùng 01 giấy chứng nhận đăng ký xe thu giữ của bị cáo Giàng A V và chiếc xe mô tô hai bánh nhãn hiệu LIFAN Win 100, màu đen, BKS 26K6 - 1050 thu giữ của bị cáo Vàng A T. Kết quả điều tra đủ căn cứ xác định những chiếc xe trên là tài sản chung của vợ chồng các bị cáo, việc V và T sử dụng làm phương tiện phạm tội vợ các bị cáo đều không biết, xét điều kiện gia đình các bị cáo đều khó khăn, hai chiếc xe bị thu giữ trên là phương tiện duy nhất phục vụ sinh hoạt của gia đình, các bị cáo và người có quyền lợi liên quan (chị Giàng Thị C1, Sòng Thị C) đều đề nghị được trả lại tài sản trên, xét thấy phù hợp cần chấp nhận.

Các bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Vàng A T, Giàng A L, Giàng A V phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy.

1/ Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 194, điểm o, p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Vàng A T 18 (mười tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 07/3/2017); không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 194, điểm o, p, q khoản 1 Điều 46 điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Giàng A L 17 (mười bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 07/3/2017); không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 194, điểm p, q khoản 1 Điều 46; Điều 53 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Giàng A V 15 (mười lăm) năm tù. Thời hạn tù tính từ

ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 07/3/2017); không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2/ Về vật chứng vụ án: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 41 Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng Hình sự, tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) hộp vật chứng được dán bằng giấy trắng, còn nguyên niêm phong một mặt có ghi: “*Vật chứng còn lại (Hêrôin) vụ Giàng A V và Giàng A L, bắt ngày 07/3/2017. Trọng lượng V5=36,724 gam; V7=21,819 gam. Tổng trọng lượng = 58,54 gam (theo kết luận giám định số 326/KLMT ngày 13/3/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La kết luận mẫu gửi giám định ký hiệu V4, V6 là chất ma túy, loại chất Hêrôin) và V9 = 3,743 gam cùng vỏ niêm phong ban đầu và chiếc tất màu đen*” (theo kết luận giám định số 326/KLMT ngày 13/3/2017 của Phòng KTHS - Công an tỉnh Sơn La kết luận mẫu gửi giám định ký hiệu V8 là chất ma túy, loại chất Methamphetamine). Các cạnh hộp vật chứng có 03 dấu tròn đỏ của Phòng PC54 - Công an tỉnh Sơn La, dấu điểm chỉ của đối tượng bị bắt, chữ ký, dòng ghi họ tên của thành phần tham gia niêm phong;

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) chiếc hộp vật chứng được dán bằng giấy trắng, còn nguyên niêm phong một mặt có ghi: “*Vật chứng còn lại (thuốc phiện) vụ Giàng A V và Giàng A L, bắt ngày 07/3/2017. Trọng lượng V1=496,5 gam, V3=493,5 gam. Tổng trọng lượng = 990 gam cùng vỏ niêm phong ban đầu và chiếc tất màu đen*”. (Theo kết luận giám định số 326/KLMT ngày 13/3/2017 của Phòng KTHS - Công an tỉnh Sơn La kết luận mẫu gửi giám định ký hiệu V, V2 là chất ma túy, loại thuốc phiện). Các cạnh hộp vật chứng có 04 dấu tròn đỏ của Phòng PC54 - Công an tỉnh Sơn La, điểm chỉ của đối tượng bị bắt, chữ ký, dòng ghi họ tên của thành phần tham gia niêm phong;

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước gồm: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu GIONEE Model L800, vỏ màu đen, IMEI có 04 số cuối 2584 không có sim trong máy; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA Model 2730C, vỏ màu đen trắng, IMEI có 04 số cuối 384/5 không có sim trong máy; số tiền 11.000.000 đồng (mười một triệu đồng).

- Tạm giữ để đảm bảo thi hành án 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Viettel Model V6404, vỏ màu đen, 2 IMEI có 04 số cuối 4262, 4270 không có sim trong máy và số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

- Trả cho chị Sòng Thị C: 01 (một) chiếc xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Honda Futur 125, màu sơn đen, có BKS 36K1-049.20, số máy JC53E3027196, số khung 5363EZ027320, không có gương, chìa khóa và 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Giàng A V, BKS 36K1-049.20, có số 001752 do Công an huyện ML, tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 09/6/2016.

- Trả cho chị Giàng Thị C1: 01 (một) chiếc xe mô tô hai bánh nhãn hiệu LIFAN Win 100, sơn màu đen có BKS 26K6-1050, số khung 91001128, số máy 90001128, vỏ xe bị xây xước nhiều chỗ, yên xe bị rách, không có gương chiếu hậu.

3/*Về án phí*: Các bị cáo Vàng A T, Giàng A L, Giàng A V mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4/ *Về quyền kháng cáo đối với Bản án*: Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (25/8/2017); người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án (hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết).

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Công an tỉnh Sơn La;
- Trại tạm giam Công an tỉnh;
- Bị cáo; người có QLNV liên quan;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu HS-AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đình Huy Hiệp

